

Số: 1014 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 21 tháng 6 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc kế hoạch điều chỉnh vốn Chương trình mục tiêu quốc gia  
phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 2359/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1495/TTr-SKHĐT ngày 19/6/2023,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Giao kế hoạch điều chỉnh vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 là 180.194 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương 163.736 triệu đồng, ngân sách địa phương 16.458 triệu đồng cho các đơn vị thực hiện (Có biểu chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Căn cứ kế hoạch vốn được giao, các đơn vị khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện, phân đầu hoàn thành nhiệm vụ giải ngân kế hoạch vốn năm 2023.

Quyết định này thay thế Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 21/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chi tiết kế hoạch vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 (đợt 1).

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các



huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- TTTU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- TT. HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các Phòng, Trung tâm;
- Lưu: VT. 40Bình 14/10



**Trần Tuệ Hiền**

**KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN CHƯƠNG TRÌNH MŨI QUỐC PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI  
VÙNG ĐÔNG BÀO ĐTTTS VÀ MIỀN NÚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NĂM 2023**  
(Kèm theo Quyết định số 1014/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT		CÁC ĐƠN VỊ		CHI TIẾT THEO DỰ ÁN THÀNH PHẦN														Ghi chú
				Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		Dự án 2: Quy hoạch sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết		Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng ĐBDTT&MN		Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào ĐTTTS và miền núi		Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch		Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình				
TỔNG CỘNG		221.962	201.962	20.000	30.000	3.000	95.000	9.220	60.000	6.000	7.900	790	8.336	918	726	72		
Tổng số		Trong đó:																
1	Huyện Bù Đốp	16.560	15.055	1.505	2.480	248			11.110	1.111	1.465	146						Thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và các dự án thành phần tại Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh
2	Huyện Bù Đăng	32.082	29.165	2.917	8.580	858	4.500	450	11.360	1.136	2.525	253	2.200	220				
3	Huyện Bù Gia Mập	63.329	57.572	5.757	10.620	1.062	25.000	2.500	17.790	1.779	2.262	226	1.900	190				
4	Huyện Đồng Phú	3.014	2.740	274	600	60			2.140	214								
5	Huyện Hớn Quản	2.838	2.580	258	2.580	258												
6	Huyện Phú Riềng	2.086	1.896	190	500	50			1.160	116			236	24				
7	Huyện Lộc Ninh	57.935	52.668	5.267	4.480	448	28.000	2.800	16.440	1.644	1.648	165	2.100	210				
8	Thị xã Bình Long	440	400	40	160	16							240	24				
9	Các sở ban ngành	1.910	1.660	250									1.660	250				

CHI TIẾT THEO DỰ ÁN THÀNH PHẦN																				
STT	CÁC ĐƠN VỊ	Tổng cộng các dự án của chương trình	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	Dự án 2: Quy hoạch sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng ĐBĐTTTS&MN	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực vùng đồng bào DTTS và miền núi	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động bảo dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện chương trình	Trong đó:	Ghi chú										
											Tổng số	Trong đó:	Tiêu dự án 1: Đồi mới hoạt động cùng có các trường DTNT, trường phổ thông DT bán trú, trường phổ thông có học sinh bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng DTTS	Tiêu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN						
			Vốn NSTW	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn NSTW	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn NSTW	Vốn ngân sách tỉnh	Vốn NSTW	Vốn ngân sách tỉnh										
9.1	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		830	125																Thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và các dự án thành phần tại Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh
9.2	Ban Dân tộc		830	125																
<b>II</b>	<b>Số vốn còn lại chưa giao</b>		<b>41.768</b>	<b>3.542</b>	<b>37.500</b>	<b>3.470</b>													<b>726</b>	<b>72</b>

**Ghi chú:** Số vốn còn lại chưa giao 41 tỷ 768 triệu đồng, trong đó vốn NSTW là 38 tỷ 226 triệu đồng, vốn ngân sách tỉnh là 3 tỷ 542 triệu đồng sẽ giao chi tiết khi Trung ương có văn bản hướng dẫn các định mức thực hiện.